

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 248/2022/HS-ST

Ngày: 12/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**,
Bà **Võ Thị Bồi**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy H, sinh năm 1993 tại Khánh H; Nơi cư trú: Thôn Phú Cang 2 N, xã Vạn P, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q, sinh năm 1968, con bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 202/HSST ngày 27/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án;

- Quyết định xử phạt hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 01/6/2022 của Công an thành phố Nha Trang xử phạt Lê Duy H về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 12/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trần T, sinh năm 1978 tại Khánh H; Nơi cư trú: Số 07 Thái N, phường Phước T, Nha T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), Con bà Trần Thị H (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Minh V (đã chết), có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án:

- Bản án số 161/HSST ngày 25/7/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/1998. Chưa đóng án phí.

- Bản án số 966/HSPT ngày 22/12/1999 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2008. Chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 186/HSST ngày 13/9/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/1996. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự;

- Bản án số 51/HSST ngày 17/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2016. Đã đóng án phí ngày 04/8/2011.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại: **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1966*

Địa chỉ: 114/9 Hoàng Hoa T, phường Lộc T, Nha T. Vắng mặt.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty dịch vụ kỹ thuật truyền tải điện-Trung tâm dịch vụ kỹ t.

Địa chỉ: Số 10 Lê Hồng P, phường Phước H, Nha T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình T – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc T – Đội phó đội vận tải cơ khí.

Địa chỉ: 114/9 Hoàng Hoa T, phường Lộc T, Nha T. Vắng mặt.

2. Võ Văn Tuấn, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 9 Bến , phường Phương S, Nha T.

Vắng mặt.

2. Võ Thanh L, sinh năm 1977

HKTT: 203 Nguyễn Thiện T, phường Lộc T, Nha T.

Chỗ ở: STH 46/41 đường 5A khu đô thị Hà Q 2, phường Phước H, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu dùng cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02 tháng 01 năm 2022, Lê Duy H gọi điện thoại rủ Nguyễn Trần T đi trộm cắp tài sản thì Thỏai đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03 tháng 01 năm 2022, T điều khiển xe máy hiệu Kawasaki biển kiểm soát 79L6 - 1879 chở H đến khu vực nhà kho của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật 3 thuộc Công ty dịch vụ kỹ thuật truyền tải điện, địa chỉ: số 10 Lê Hồng P, phường Phước H, thành phố Nha T để trộm cắp tài sản. T đứng ngoài canh giới, còn H trèo qua hàng rào của Trung tâm để trộm cắp tài sản. Lúc này, do có nhiều người qua lại nên T điều khiển xe máy đến khu vực mã vòng chờ H, còn H lén lút vào trong nhà kho của Trung tâm dịch vụ kỹ t trộm cắp được 06 bộ phụ kiện chuỗi néo 220KV cho dây dẫn 500mm² gồm: 06 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 50 cm, 06 thanh kim loại dạng muống dài khoảng 20 cm; 06 thanh kim loại dạng hình ống dài khoảng 20 cm, 17 “bù - long” dài khoảng 08 cm rồi bỏ vào 03 bao tải. H đem số tài sản trộm cắp được ra ngoài và gọi điện thoại cho T đến đón. Sau đó, cả hai chở số tài sản trộm cắp được đi đến khu vực đường Lê Hồng P giao nhau với đường Đồng N thì bị Tổ tuần tra - Công an thành phố Nha Trang phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Tại Cơ quan Công an, Lê Duy H và Nguyễn Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 06 bộ phụ kiện chuỗi néo 220KV cho dây dẫn 500mm² chưa sử dụng, trị giá: 3.060.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKSNT ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lê Duy H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Trần T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Lê Duy H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Trần T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy H và Nguyễn Trần T, tuyên phạt bị cáo H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/01/2022, tại kho của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật thuộc Công ty Dịch vụ kỹ thuật truyền tải đ, Lê Duy H cùng với Nguyễn Trần T đã có hành vi lén lút trộm cắp 06 bộ phụ kiện chuỗi néo 220KV cho dây dẫn 500mm² gồm: 06 thanh kim loại hình chữ L dài khoảng 50 cm, 06 thanh kim loại dạng muống dài khoảng 20 cm; 06 thanh kim loại dạng hình ống dài khoảng 20 cm, 17 “bù - long” dài khoảng 08 cm của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật 3 thuộc Công ty Dịch vụ kỹ thuật truyền tải đ, khi các tài sản này không có người trông coi. Tổng giá trị tài sản mà H và T trộm cắp là 3.060.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc trước về cách thức trộm cắp như thế nào. Bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người đứng ngoài cảnh giới. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Hoàng phải cao hơn bị cáo T xét về vai trò đồng phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo: Bị cáo Hoàng có nhân thân xấu, có một bản án đã xét xử từ ngày 27/6/2022, chưa thi hành, ngoài ra bị cáo H còn bị xử phạt hành chính vào ngày 01/6/2022 về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/12/2021. Bị cáo T có nhân thân rất xấu, có nhiều bản án đã được xóa án tích; có hai tiền án chưa được xóa án tích

nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội lần này cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo T cần phải cao hơn và nghiêm khắc so với bị cáo H.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên các bị cáo ở mức vừa phải của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[9] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét như sau: Đối với 01 biển số xe có biển kiểm soát 79L6-1879: Theo kết quả xác minh cho thấy chủ sở hữu của biển số xe trên là ông Võ Văn T, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 9 Bến Cá, phường Phương S, Nha T, tỉnh Khánh H. Biển số xe này gắn trên xe máy hiệu Haojuebenla của ông T, ông T đã bán xe máy có gắn biển số xe này lâu rồi nhưng bán cho ai thì ông T không rõ. Do đó, cần phải giao biển số xe nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy H; điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần T.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Lê Duy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 03/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Trần T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 03/01/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Giao 01 biển số xe có biển kiểm soát 79L6-1879 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi Cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

Bùi Thị Bích Liễu